

Bản án số: 23/2022/HS-PT

Ngày: 18/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Ông Lê Quang Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Bùi Mạnh T, Nguyễn Văn G do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo:

1. **Bùi Mạnh T**; (Tên gọi khác: T); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1982; Nơi sinh: Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn D, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; Có vợ tên là Hồ Thị Tú T sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 02 con ruột, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 24/3/2008, bị Tòa án nhân dân huyện P (nay là thị xã Phước Long), tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 16/2008/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa chấp hành án phí và chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Ngày 26/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 13/2010/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 27/01/2011, đã được xóa án tích.

+ Ngày 01/02/2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 10/2013/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 11/3/2015, đã được xóa án tích.

+ Ngày 19/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 06/2018/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 04/4/2018, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn G; (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1994; Nơi sinh: Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Phước ; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Quý, sinh năm 1958 và bà Lê Thị C, sinh năm 1959; Có vợ tên là La Thị Kim H, sinh năm 1997; Có 02 con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021 đến ngày 23/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Mạnh T và Nguyễn Văn G: Luật sư Trần Thị N – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Quốc lộ 14, khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào ngày 17/6/2021, Bùi Mạnh T rủ Nguyễn Văn G đi trộm cắp tài sản (xe mô tô) để bán lấy tiền thì G đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 93P1 - 930.45 cầm theo một túi xách màu đỏ, bên trong có nhiều công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp đến nhà G tại thôn 7, xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Phước, không gặp G nên T gọi điện thoại nói cho G biết là T đã đề phương tiện và công cụ dùng để trộm cắp tại nhà của G.

Đến 00 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, G điều khiển xe mô tô biển số 93P1 - 930.45 cầm theo túi xách màu đỏ do T chuẩn bị trước đến nhà T tại thôn 7, xã Long H, huyện P chở T đến vòng xoay thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước thì đổi người điều khiển xe. Do không tìm được nhà dân sơ hở trên địa bàn thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên T điều khiển xe mô tô chở G đi theo đường DT 741 đến địa bàn thị trấn Tân Phú, huyện Đ. Khoảng 03 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường D2 thuộc khu phố T Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đ, T và G phát hiện nhà anh Nguyễn Khắc T để xe mô tô biển số 35B2 - 369.67, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu trắng - đỏ - đen bên trong chòi lá trước sân, cửa cổng được làm bằng lưới B40, khóa bên trong và không có người trông coi nên T dừng xe trước nhà anh Thường để G đứng ngoài cảnh giới, T đi bộ, cầm theo túi xách màu đỏ, lấy một kim cộng lực trong túi xách cắt phần lưới B40 gần ổ khóa của cánh cổng, dùng một kim thủy lực trong túi xách cắt phá ổ khóa cổng. Sau khi cắt đứt thân ổ khóa, T cắt kim cộng lực, kim thủy lực và một phần thân ổ khóa bị cắt bị hỏng để vào túi xách màu đỏ đi ra đặt lên gác ba ga xe mô tô, biển số 93P1 - 930.45 ngồi lên xe cảnh giới để cho G đột nhập vào sân nhà anh Thường dắt xe mô tô, biển số 35B2 - 369.67 ra khỏi cổng. G dắt xe mô tô đến gần chỗ T rồi dùng đoạn phá khóa (do G chuẩn bị từ trước) phá ổ khóa xe, đề nổ máy xe rồi điều khiển xe mô tô lấy trộm được cùng T chạy về hướng huyện P, tỉnh Bình Phước. Sau khi phát hiện mất tài sản là xe mô tô biển số 35B2 - 369.67, anh Nguyễn Khắc T đã trình báo đến Công an thị trấn Tân Phú, Công an huyện Đ phối hợp truy bắt.

Trong lúc T và G đang trên đường tẩu thoát đến khu vực thuộc ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, huyện Đ, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện Đ phối hợp với Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, Công an xã Thuận Phú, huyện Đ tuần tra phát hiện và bắt khẩn cấp. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp tại nơi ở của các bị can và thu giữ vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra, T và G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Mạnh T, Nguyễn Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo Bùi Mạnh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 18/6/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật hình sự; Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án (Được khấu trừ

thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021 đến ngày 23/9/2021)

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/12/2021 bị cáo Bùi Mạnh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/12/2021 bị cáo Nguyễn Văn G có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Mạnh T; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn G. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T và G cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định khi lượng hình cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Mạnh T, Nguyễn Văn G được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Mạnh T và bị cáo Nguyễn Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 18/6/2021 lợi dụng ban đêm, sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, T và G lén lút vào nhà anh Nguyễn Khắc T tại khu phố T Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đ, tỉnh Bình Phước dùng kim cộng lực, thủy lực cắt lưới B40, phá ổ khóa cổng, dùng đoạn phá khóa phá ổ khóa xe, lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng - đỏ - đen, biển kiểm soát số 35B2 – 369.67 do anh Thường đứng tên chủ sở hữu dựng tại khu vực chòi lá trước sân nhà, giá trị tài sản hai bị cáo chiếm đoạt của bị hại trị giá 24.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo T và G phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Mạnh T, Nguyễn Văn G thấy rằng:

- Bị cáo Bùi Mạnh T là người có nhân thân xấu từng nhiều lần bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, có 01 lần xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 16/2008/HSST ngày 24/3/2008 của TAND huyện P nhưng chưa được xóa án tích do bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ nộp án phí nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn G: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại theo quy định tại các điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo như đã nêu, xác định bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội nên quyết định mức hình phạt đối với bị cáo T cao hơn bị cáo G là phù hợp.

Tuy nhiên, trong vụ án trên tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo là ít nghiêm trọng. Mặc dù, bị cáo T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cũng có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, Điều 51; bị cáo G không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T cung cấp thêm tài liệu thể hiện cha bị cáo ông Bùi Văn Duệ là người có công với cách mạng, bị cáo G cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo đang nuôi 02 con còn nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, sau khi xem xét, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thấy rằng mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 01 năm tù, xử phạt bị cáo G 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Hiện nay, xét thấy thời gian bị cáo T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021 cho đến nay cũng đã đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên không cần thiết tiếp tục áp dụng hình phạt tạm giam đối với bị cáo. Đối với bị cáo G là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng (có xác nhận của chính quyền địa phương), căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thấy rằng bị cáo có khả năng tự cải tạo thành người tốt, có đủ điều

kiện cho hưởng án treo và việc cho hưởng án treo không gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Mạnh T, và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn G.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Bùi Mạnh T, Nguyễn Văn G.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Mạnh T, Nguyễn Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 50, 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh T 10 (Mười) tháng tù, bằng thời gian đã tạm giam, tạm giữ bị cáo trước đó.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên trả tự do cho bị cáo Bùi Mạnh T ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo Bùi Mạnh T không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/4/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Long H, huyện P, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện Đ;
- CQTHAHS CA huyện Đ;
- CQĐT CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đồng P;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Thư